

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/KDTM-ST.

Ngày: 31-07-2019.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Nguyễn Thị Mai.
2, Bà Hoàng Thị An.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 56/2019/TLST-KDTM ngày 22 tháng 05 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 07 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐHPT-ST ngày 23 tháng 07 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần Kim Chính; trụ sở: Đường 37, khu Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Chính - Giám đốc Công ty.

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần Thương Mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH; trụ sở: Thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tạ Văn Hùng - Giám đốc Công ty.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Kim Oanh - Phó Giám đốc Công ty (*Giấy ủy quyền ngày 24/06/2019*).

- Có mặt: Bà Chính.

- Vắng mặt: Bà Oanh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 03 tháng 05 năm 2019 cùng những lời khai tiếp đó của bà Nguyễn Thị Chính là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là Công ty cổ phần Kim Chính trình bày:

Ngày 31 tháng 07 năm 2018, đại diện Công ty cổ phần Kim Chính (Bên A - Bên bán, từ nay gọi là Công ty Kim Chính) và Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH (Bên B - Bên mua, từ nay gọi là công ty Hùng Dũng HTH) ký với nhau Hợp đồng nguyên tắc số 40/HĐNT-KC-HTH với nội dung: Bên B đồng ý mua của bên A hàng hóa là Bột mỳ với số lượng (tấn) theo yêu cầu của bên mua ($\pm 10\%$); đơn giá (đồng/tấn) thể hiện trên hóa đơn đặt hàng, hóa đơn VAT theo thời điểm qua mỗi lần giao nhận hàng. Mặt hàng này là mặt hàng không chịu thuế giá trị gia tăng (Mức thuế GTGT được điều chỉnh theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xuất hóa đơn); Đơn giá trên đã bao gồm cước vận chuyển đến kho Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH tại thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Phương thức: Bên A giao hàng cho bên B tại kho bên B và bên A chịu chi phí bốc dỡ hàng xuống; tiến độ giao nhận theo yêu cầu của bên mua và được bên bán chấp nhận thể hiện cụ thể trên đơn đặt hàng; Bên B kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa trước khi nhận hàng. Nếu hàng giao không đúng chủng loại, chất lượng, số lượng thì bên B phải thông tin ngay cho bên A biết để xử lý; Sau khi bên B nhận hàng của bên A. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng hàng hóa. Bên A căn cứ vào số lượng nhận hàng đó và xuất hóa đơn tài chính cho bên B; Bên B thanh toán toàn bộ số tiền hàng cho bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng (tính cả ngày chủ nhật, ngày lễ). Quá thời hạn trên bên B sẽ phải chịu lãi suất 8%/năm trên tổng giá trị đơn hàng đã giao; Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; Bên A: Cung cấp hàng hóa đủ khối lượng, chất lượng, đúng quy cách và tiến độ như đã ghi tại Điều 1, 2 của hợp đồng; Thông báo kế hoạch giao hàng để bên B bố trí nhận hàng; Tổ chức xuất hàng đáp ứng tốt nhất nhu cầu nhận hàng của bên B. Bên B: Cung cấp, thông báo kế hoạch, số lượng hàng hóa cho bên A qua đơn đặt hàng dưới hình thức email, Fax, zalo với chi tiết về số lượng, tên sản phẩm, đơn giá, thời gian giao, nhận hàng, quy cách sản phẩm. Đơn mua hàng hợp lệ là đơn mua hàng được ký xác nhận và đóng dấu bởi các bên và được xem là một phần không thể tách rời của hợp đồng này; Thanh toán tiền hàng cho bên A đầy đủ và đúng hạn theo Điều 3 của hợp đồng; Nhận hàng đủ khối lượng, chất lượng, quy cách và đúng tiến độ như ghi tại Điều 1 và 2 của hợp đồng; Bố trí nhân sự tiếp nhận hàng hóa kịp thời theo thông báo của bên A và đảm bảo vệ sinh môi trường. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng sẽ được giải quyết theo nguyên tắc thương lượng. Trong trường hợp hai bên không thể đi đến thương lượng thì mọi tranh chấp phát sinh sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết, mọi phán quyết của Tòa án là kết luận cuối cùng và ràng buộc các bên; mọi chi phí của Tòa án do bên thua kiện chịu. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng đã ký. Bên nào vi phạm thì phải chịu trách nhiệm và phải chịu phạt theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế hiện hành; Bất kỳ sửa đổi và/hoặc bổ sung nào vào hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có chữ ký của hai bên.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết đến hết ngày 31/12/2018, hợp đồng được ký qua fax, email có giá trị thực hiện như bản chính. Sau khi thực hiện xong, các bên hoàn thành nghĩa vụ không có khiếu nại gì, hợp đồng mặc nhiên được thanh lý; Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, Bên A đã giao hàng hóa là bột mỳ cho bên B như sau:

- Ngày 01 tháng 08 năm 2018: Giao 33.040 kg Bột mỳ chăn nuôi AP (loại bao 40kg) mã hàng: BMW M40; đơn giá 6.950đ/1kg; thành tiền là: 229.628.000 đồng.

- Ngày 07 tháng 09 năm 2018: Giao 32.000 kg Bột mỳ chăn nuôi AP (loại bao 25kg) mã hàng: BMW M25; đơn giá 7.200đ/1kg; thành tiền là: 230.400.000 đồng.

Tổng cộng tiền hàng là: 460.028.000đ (Bốn trăm sáu mươi triệu không trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 04 lần tiền tổng cộng là: 240.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 07/09/2018: Thanh toán 100.000.000 đồng.

- Ngày 31/01/2019: Thanh toán 40.000.000 đồng.

- Ngày 19/03/2019: Thanh toán 50.000.000 đồng.

- Ngày 08/04/2019: Thanh toán 50.000.000 đồng.

Bị đơn còn nợ số tiền hàng chưa thanh toán là: 220.028.000 đồng.

Do bị đơn không thanh toán khoản nợ trên nên nguyên đơn phải khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 220.028.000 đồng còn thiếu nêu trên và khoản tiền lãi trên số nợ tiền hàng hóa chưa trả theo thỏa thuận là 8%/năm tính theo thời gian chậm trả như sau:

- Từ ngày 31/08/2018 đến ngày 06/09/2018 (mã hàng ngày 01/08/2018) là 07 ngày, tiền lãi suất là: 357.199 đồng.

- Từ ngày 07/09/2018 đến ngày 25/11/2018 (mã hàng ngày 01/08/2018) là 80 ngày, tiền lãi suất là: 2.304.498 đồng.

- Từ ngày 07/10/2018 đến ngày 25/11/2018 (mã hàng ngày 07/09/2018) là 50 ngày, tiền lãi suất là: 2.560.000 đồng.

- Từ ngày 26/11/2018 đến ngày 30/01/2019 (mã hàng ngày 07/09/2018) là 66 ngày, tiền lãi suất là: 5.208.076 đồng.

- Từ ngày 31/01/2019 đến ngày 18/03/2019 (mã hàng ngày 07/09/2018) là 47 ngày, tiền lãi suất là: 3.296.727 đồng.

- Từ ngày 19/03/2019 đến ngày 07/04/2019 (mã hàng ngày 07/09/2018) là 20 ngày, tiền lãi suất là: 1.183.684 đồng.

- Từ ngày 08/04/2019 đến ngày 01/07/2019 (mã hàng ngày 07/09/2018) là 85 ngày, tiền lãi suất là: 4.099.152 đồng.

Cộng tiền lãi là: 19.019.336 đồng.

Tổng cộng tiền hàng nợ và tiền lãi suất là: 239.037.336 đồng; được trừ khoản tiền bốc xếp hàng hóa bị đơn đã thanh toán 3.250.000 đồng, số tiền bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn là: 235.787.336 đồng.

Tại Đơn trình bày là lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bà Nguyễn Kim Oanh là đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị đơn trong vụ án là Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH khai xác định: Ông Tạ Văn Hùng là Giám đốc Công ty không ký Hợp đồng nguyên tắc ngày 31 tháng 07 năm 2018 tại Công ty cổ phần Kim Chính; chữ ký Tạ Văn Hùng có trong hợp đồng nguyên tắc là do kế toán của Công ty đóng dấu chữ ký mẫu tên dùng trong nội bộ Công ty; Khi bà Chính là Giám đốc Công ty Kim Chính làm việc với Công ty Hùng Dũng HTH không đề cập đến điều khoản thanh toán chậm sẽ phải chịu lãi suất. Thực tế Công ty có mua bột mì của Công ty Kim Chính với khối lượng, giá cả và khoản tiền nợ chưa thanh toán như bà Chính trình bày. Do điều kiện kinh doanh của Công ty Hùng Dũng HTH gặp khó khăn nên đề nghị được thanh toán cho nguyên đơn mỗi tháng 50 triệu đồng kể từ tháng 07 năm 2019 cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, về cơ bản đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên, bổ sung thêm về khoản tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31 tháng 07 năm 2019 chưa thanh toán là 20.456.096 đồng, trừ khoản tiền chi phí bốc xếp hàng hoá cho bị đơn là 3.252.000 đồng, còn là 17.204.096 đồng. Tổng cộng các khoản bị đơn phải trả là: 220.028.000 đồng + 17.204.096 đồng = 237.232.096 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

- Theo Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc số 40/HĐNT-KC-HTH ngày 31 tháng 07 năm 2018 đã ký giữa Công ty cổ phần Kim Chính với Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH có thoả thuận về giải quyết tranh chấp phát sinh sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện và thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì thoả thuận của hai bên là không phù hợp. Ngày 15 tháng 05 năm 2019, đại diện Công ty Kim Chính có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của Công ty Kim Chính là phù hợp với quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của Công ty Kim Chính là đúng thẩm quyền.

- Tại Công văn số 03/CV-KDTM ngày 17 tháng 07 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh gửi Tòa án nhân dân huyện Đông Anh có nội

dung xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 07 năm 2019 cùng hồ sơ vụ án. Do Toà án không tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên toà theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của bị đơn là bà Nguyễn Kim Oanh vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào các Điều: 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử và giành quyền kháng cáo cho đương sự theo thủ tục chung.

** Về nội dung:*

Hợp đồng nguyên tắc số 40/HĐNT-KC-HTH ngày 31 tháng 07 năm 2018 đã ký giữa đại diện Công ty Kim Chính và Công ty Hùng Dũng HTH có nội dung:

“Điều 1: Khối lượng, giá cả, chất lượng, quy cách:

- Bên B đồng ý mua của bên A hàng hóa là Bột mỳ với số lượng (tấn) theo yêu cầu của bên mua ($\pm 10\%$); đơn giá (đồng/tấn) thể hiện trên hóa đơn đặt hàng, hóa đơn VAT theo thời điểm qua mỗi lần giao nhận hàng.

- Mặt hàng này là mặt hàng không chịu thuế GTGT (Mức thuế GTGT được điều chỉnh theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xuất hóa đơn).

- Đơn giá trên đã bao gồm cước vận chuyển đến kho Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH tại thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Điều 2: Giao nhận, vận chuyển, bốc xếp:

2.1. Phương thức: Bên A giao hàng cho bên B tại kho bên B và bên A chịu chi phí bốc dỡ hàng xuống.

2.2. Tiến độ giao nhận: Theo yêu cầu của bên mua và được bên bán chấp nhận thể hiện cụ thể trên đơn đặt hàng.

2.3. Bên B kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa trước khi nhận hàng. Nếu hàng giao không đúng chủng loại, chất lượng, số lượng thì bên B phải thông tin ngay cho bên A biết để xử lý.

2.4. Sau khi bên B nhận hàng của bên A. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng hàng hóa. Bên A căn cứ vào số lượng nhận hàng đó và xuất hóa đơn tài chính cho bên B.

Điều 3. Thời hạn và phương thức thanh toán:

3.1. Bên B thanh toán toàn bộ số tiền hàng cho bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng (tính cả ngày chủ nhật, ngày lễ). Quá thời hạn trên bên B sẽ phải chịu lãi suất 8%/năm trên tổng giá trị đơn hàng đã giao.

3.2. Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của mỗi bên:

4.1. Quyền và trách nhiệm của bên A:

- Cung cấp hàng hóa đủ khối lượng, chất lượng, đúng quy cách và tiến độ như đã ghi tại Điều 1, 2 của hợp đồng.

- Thông báo kế hoạch giao hàng để bên B bố trí nhận hàng.

- Tổ chức xuất hàng đáp ứng tốt nhất nhu cầu nhận hàng của bên B.

4.1. Quyền và trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp, thông báo kế hoạch, số lượng hàng hóa cho bên A qua đơn đặt hàng dưới hình thức email, Fax, zalo với chi tiết về số lượng, tên sản phẩm, đơn giá, thời gian giao, nhận hàng, quy cách sản phẩm. Đơn mua hàng hợp lệ là đơn mua hàng được ký xác nhận và đóng dấu bởi các bên và được xem là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

- Thanh toán tiền hàng cho bên A đầy đủ và đúng hạn theo Điều 3 của hợp đồng.

- Nhận hàng đủ khối lượng, chất lượng, quy cách và đúng tiến độ như ghi tại Điều 1 và 2 của hợp đồng.

- Bố trí nhân sự tiếp nhận hàng hóa kịp thời theo thông báo của bên A và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 5. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng:

Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết theo nguyên tắc thương lượng. Trong trường hợp hai bên không thể đi đến thương lượng thì mọi tranh chấp phát sinh sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết, mọi phán quyết của Tòa án là kết luận cuối cùng và ràng buộc các bên; mọi chi phí của Tòa án do bên thua kiện chịu.

Điều 6. Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng đã ký. Bên nào vi phạm thì phải chịu trách nhiệm và phải chịu phạt theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế hiện hành.

- Bất kỳ sửa đổi và/hoặc bổ sung nào vào hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có chữ ký của hai bên.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết đến hết ngày 31/12/2018, hợp đồng được ký qua fax, email có giá trị thực hiện như bản chính. Sau khi thực hiện xong, các bên hoàn thành nghĩa vụ không có khiếu nại gì, hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau”.

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, Bên A đã giao hàng hóa là bột mỳ cho bên B như sau:

- Ngày 01 tháng 08 năm 2018: Giao 33.040 kg Bột mỳ chăn nuôi AP (loại bao 40kg) mã hàng: BMW M40; đơn giá 6.950đ/1kg; thành tiền là: 229.628.000 đồng.

- Ngày 07 tháng 09 năm 2018: Giao 32.000 kg Bột mỳ chăn nuôi AP (loại bao 25kg) mã hàng: BMW M25; đơn giá 7.200đ/1kg; thành tiền là: 230.400.000 đồng.

Tổng cộng tiền hàng là: 460.028.000đ (Bốn trăm sáu mươi triệu không trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Bên B đã thanh toán cho bên A các khoản tiền tổng cộng là: 240.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 07/09/2018: Thanh toán 100.000.000 đồng.

- Ngày 31/01/2019: Thanh toán 40.000.000 đồng.

- Ngày 19/03/2019: Thanh toán 50.000.000 đồng.

- Ngày 08/04/2019: Thanh toán 50.000.000 đồng.

Bên B còn nợ bên A số tiền hàng là: 220.028.000 đồng.

Do Công ty Hùng Dũng HTH không thanh toán khoản tiền nợ nêu trên cho Công ty Kim Chính dẫn đến tranh chấp giữa hai bên.

Đánh giá về hợp đồng nguyên tắc đã ký giữa hai bên: Tại thời điểm tham gia giao kết hợp đồng Công ty cổ phần Kim Chính và Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH có đầy đủ tư cách pháp nhân, các bên hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Các điều khoản thoả thuận của hai bên được ghi nhận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng kinh tế có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Việc đại diện bị đơn cho rằng, Giám đốc Công ty Hùng Dũng HTH không ký hợp đồng trên mà do kế toán của Công ty tự ý đóng dấu mẫu chữ ký của Giám đốc sử dụng nội bộ và hợp đồng; hợp đồng không được ký tại trụ sở của Công ty Kim Chính như ghi trong hợp đồng; khi thoả thuận, bên A không nói rõ về khoản lãi chậm thanh toán 8%/năm nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh và không được nguyên đơn xác nhận nên không có cơ sở xem xét, chấp nhận.

Theo nguyên đơn thì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền mua bột mỳ tính theo từng mã hàng ngày 01/08/2018 và ngày 07/09/2018 phải chịu lãi suất chậm trả, tính từ ngày chậm thanh toán qua từng thời điểm thanh toán nợ gốc như trên với số nợ tổng cộng cả gốc và lãi suất là: 239.037.336 đồng

Qua xem xét, tính toán mức lãi suất thoả thuận ghi trong hợp đồng 8%/năm với thời gian chậm trả của Công ty Hùng Dũng HTH như cách tính của Công ty Kim Chính nêu trên là phù hợp với quy định tại các Điều 430, 433, 434 và 440 của Bộ luật Dân sự và Điều 306 của Luật Thương mại, tại thời điểm chậm thanh toán, lãi suất quy định cho vay của 03 ngân hàng trên địa bàn huyện Đông Anh là: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội là 9,8%/năm, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh là 11%/năm và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh là 09%/năm, do đó yêu cầu của nguyên đơn về mức lãi suất chậm trả là có căn cứ chấp nhận. Trách nhiệm trả nợ hoàn toàn thuộc về Công ty Hùng Dũng HTH.

Tại Toà án, hai bên thống nhất giảm trừ cho bị đơn số tiền 3.252.000 đồng là chi phí bốc xếp hàng hóa nguyên đơn phải chịu nhưng đã được bị đơn thanh toán khi nhận hàng, bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn là: 237.232.096 đồng.

Bị đơn đề nghị được trả dần cho nguyên đơn khoản tiền nợ mỗi tháng 50 triệu đồng kể từ tháng 07 năm 2019 cho đến khi hết nợ nhưng nguyên đơn không chấp nhận là quyền của người có tài sản được pháp luật bảo vệ, yêu cầu của bị đơn không được chấp nhận.

* *Về án phí*: 11.861.600 đồng, Công ty Hùng Dũng HTH phải chịu cả để sung công quỹ Nhà nước.

- Công ty Kim Chính được chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

* *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 306 của Luật Thương mại;
- Khoản 1 Điều 30; Điều 220; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty cổ phần Kim Chính đối với Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH.

2/ Buộc Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH thanh toán cho Công ty cổ phần Kim Chính số tiền mua bột mỳ còn thiếu là: 237.232.096đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu hai trăm ba mươi hai ngàn không trăm chín mươi sáu đồng) (Trong đó: Khoản nợ tiền mua bột mỳ là: 220.028.000 đồng; Nợ lãi chậm trả là: 17.204.096 đồng).

3/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 11.861.600đ (Mười một triệu tám trăm sáu mươi một ngàn sáu trăm đồng), Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH phải chịu cả để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Công ty cổ phần Kim Chính số tiền 5.903.000đ (Năm triệu chín trăm linh ba ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008529 ngày 22 tháng 05 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

4/ Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần Kim Chính có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Dũng HTH có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

5/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm trả nợ đối với khoản tiền chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

